

## HỒI THỨ SÁU

### LỜI HỨA DANH DỰ

**K**ha-Trấn-Ác nhếch chiếc nạng sắt đứng chặn ngay trước cửa điện, cản lối không cho Khưu-Xứ-Cơ chạy ra. Khưu-Xứ-Cơ nổi giận, vung kiếm nhằm giữa mặt Kha-Trấn-Ác đâm tới.

Kha-Trấn-Ác nghe hơi gió biết là đường kiếm lợi hại, vội cử nạng lên đỡ. Một tiếng «chát» kinh khủng, tay kiếm của Khưu-Xứ-Cơ bị đau điếng, phải chùn lại. Khưu-Xứ-Cơ nghĩ thầm: “Tên mù này quả thực nội công đã đến mức kỳ diệu. Thế thì ta không thể trì hoãn được.” Nghĩ như vậy, Khưu-Xứ-Cơ chém bồi một đường kiếm nữa, nhưng đường kiếm này lại bị đui hẵn đi bởi vì Khưu-Xứ-Cơ đã bị thương nơi bả vai, sức lực phải mất quá nửa.

Biết thế, Khưu-Xứ-Cơ đổi kiếm qua tay khác, dùng theo thế «Câu thương kiếm pháp» đánh xả vào mặt đối phương một đòn rất dữ. Thế kiếm này kể từ ngày rèn luyện võ nghệ đến nay, Xứ-Cơ mới đem ra sử dụng lần đầu.

Làn kiếm quang loang loáng vèo vèo, uy thế như vũ bão, với sức mạnh đó Chu-Thông, Kha-Trấn-Ác và Tiêu-Mộc thiền sư biết không phương chống đỡ, chỉ né tránh cầu may.

Nguyên thế «Câu thương kiếm pháp» này lấy ý là «lưỡng bại câu thương» (hai thua đều bại) chỉ dùng trong lúc giao đấu mà đối phương quá mạnh, tính mạng lâm nguy. Chỉ trong lúc ấy mới được dùng nó. Tuy là môn kiếm thuật siêu đẳng, nhưng các vị tôn sư chỉ truyền dạy cho những môn đồ được lựa chọn. Bởi vì, đã sử dụng đường kiếm đó tất nhiên đối thủ phải đổ máu mà người sử dụng nó cũng phải kiệt sức, giảm thọ rất nhiều.

Từ khi hạ sơn đến nay, Trường-Xuân Khưu-Xứ-Cơ đã trải qua nhiều trận kịch chiến, nhưng chưa bao giờ gặp bước nguy nan, nay trước Giang-Nam thất quái là những tay anh hùng cái thế, võ công siêu việt, còn Khưu-Xứ-Cơ lại bị trọng thương, bất đắc dĩ Khưu-Xứ-Cơ mới dùng đến thế kiếm này, thực tình Khưu-Xứ-Cơ không muốn.

Khưu-Xứ-Cơ như con mãnh hổ bí lối, chém luôn một lúc hơn mười nhát kiếm thì một nhát trúng vào đùi của Kha-Trấn-Ác.

Tiêu-Mộc thiền sư sợ hãi, la lớn:

—Kha đại ca ! Chu nhị đệ, hãy nhường lối cho hắn thoát thân.

Nhưng Tiêu-Mộc chưa dứt lời thì một nhát kiếm của Khưu-Xứ-Cơ đã chém xả vào lưng, Tiêu-Mộc chỉ kịp kêu lên một tiếng khủng khiếp rồi ngã lăn ra ngất lịm.

Khưu-Xứ-Cơ tuy đã hạ thêm hai đối thủ, nhưng trong người đã mệt sức, hai chân run cầm cập đi đứng không nổi nữa.

Chu-Thông thấy Kha-Trấn-Ác và Tiêu-Mộc thiên sư bị trọng thương nổi giận, hai mắt đỏ ngầu, miệng quát mắng rối rít:

—Ác đạo ! Ác đạo ! Mi độc ác đến thế kia ư ?

Vừa nói, Chu-Thông vừa xông vào chận đánh.

Khưu-Xứ-Cơ nổi giận, râu tóc dựng ngược, hai mắt trợn tròn xoe, vung kiếm chém Chu-Thông như vũ bão.

Chu-Thông không dám đối địch, rút lui chạy lẩn sau bức tượng phật, trốn loanh quanh, vừa trốn vừa mắng:

—Cẩu đạo nhân ! Tặc đạo nhân ! Thân mày đã trúng ám khí gần chết rồi mà hãy còn độc ác ! Mày giỏi chém ta đi nào.

Khưu-Xứ-Cơ đuổi theo, nhưng Chu-Thông cứ chạy loanh quanh vừa trốn vừa chửi mắng luôn mồm. Quanh quẩn một lúc, Khưu-Xứ-Cơ thấy sức mình đã kiệt, vội vã bỏ Chu-Thông tìm lối thoát.

Nhưng đánh «phạch» một cái, Chu-Thông vội rút chiếc giày xú, ném tới trúng vào gáy Khưu-Xứ-Cơ, làm cho Khưu-Xứ-Cơ ngã sấp xuống nền chùa.

Mắt Khưu-Xứ-Cơ như tối sầm lại, không còn trông thấy gì nữa, đầu óc choáng váng lên. Ông ta vận hết nội công trấn tĩnh, nhưng trong lòng mê mệt như khói mờ sương tỏa, tâm trí không còn định. Xứ-Cơ cố định thân lại, tìm đường ra, thì bỗng «phạch» một tiếng nữa, và một vật cứng đã ném tới trúng vào bả vai Khưu-Xứ-Cơ làm cho Xứ-Cơ đau nhói lên.

Thì ra, Chu-Thông đã lanh lẹ bò tới bàn phật, lấy một cái mõ con ném Khưu-Xứ-Cơ nữa. Cũng may là Xứ-Cơ là tay bản lĩnh, công phu tập luyện đã đến mức siêu việt nên da thịt cứng rắn, nếu là người thường thì cái mõ kia đã kết liễu cuộc đời rồi. Khưu-Xứ-Cơ kêu lên:

—Đau thay. Phen này Trường-Xuân-Tử bị chết vào tay lũ giặc bán nước.

Vừa nói, Khưu-Xứ-Cơ vừa gượng gạo phóng giò nhảy tới một bước nhưng hai chân đã kiệt, ông ta té bổ xuống nằm sổng sượng.

Chu-Thông thấy thế reo lớn:

—A ha ! Mà còn đủ sức hùng hổ nữa chẳng ? Trước hết phải trói cổ tên ác tặc này lại rồi sẽ hay.

Chu-Thông lần bước đến gần. Và cẩn thận hơn, chàng hạ thấp mình xuống, trở cán quạt định điểm vào bụng Khưu-Xứ-Cơ một huyết cho chắc ý rồi hãy dùng dây trói sau.

Nhưng Chu-Thông chưa kịp thi hành thì bỗng Khưu-Xứ-Cơ mở bưng mắt tung chân đá Chu-Thông một đá nhanh như điện chớp. Cả thân hình Chu-Thông như chiếc lá khô, tung bay xa lắc, rớt đánh «bịch» xuống đất, máu miệng trào ra. Khưu-Xứ-Cơ đã kiệt sức, vận dụng hết sức tàn vào cái đá tối hậu ấy nên không còn cử động được nữa, nằm im như người chết.

Cuộc đấu chiến đã mãn, bốn bề im phăng phắc, ai nấy đều bị trọng thương nằm thở phèo phèo, không được một tiếng rên rĩ.

Chùa Pháp-Hoa tuy đông người, song không có một ai hiểu biết võ nghệ. Thường ngày tuyệt nhiên không ai biết vị Trụ trì Tiêu-Mộc có một bản lĩnh võ công cao siêu như vậy, ngay đến cả chúng tăng cũng thế. Đột nhiên, xảy ra vụ kịch chiến ghê hồn, mọi tăng lữ trong chùa kinh hãi tìm nơi lánh nạn, chẳng một người nào dám hấp hé dòm xem.

Khi đã thấy bốn bề yên lặng, vài chú tiểu đánh bạo rón rén bước vào dò thám tình hình thì thấy xác người nằm ngổn ngang, mà trên đại điện thì có nhiều chỗ vấy máu. Thất kinh, bọn tăng chúng đi tìm Đoàn-Thiên-Đức.

Bấy giờ, Đoàn-Thiên-Đức vẫn trốn dưới hầm chùa nghe tin có nhiều người chết liền mò lên, gọi một chú tiểu hỏi:

—Trong số người chết ấy có tên đạo sĩ chẳng ?

Thiên-Đức vốn sợ Khưu-Xứ-Cơ. Nếu ông ta còn sống thì nguy, nên không dám liều lĩnh chạy đến liền, phải nhờ chú tiểu dò xét thấy có đạo nhân nằm sổng sượng dưới đất liền chạy ra sau nói với Đoàn-Thiên-Đức. Bấy giờ Thiên-Đức mới an lòng, lệnh mệnh dắt Lý-Bình bước vào nội điện.

Thấy Khư-Xứ-Cơ nằm không nhúc nhích, Thiên-Đức khoái chí, chạy đến, lấy chân đạp lên mình. Khư-Xứ-Cơ chưa chết, vẫn còn rên khe khẽ. Thiên-Đức vội rút dao hét:

—Đạo tặc ! Mà y đuổi tao, làm cho tao phải cực khổ, ăn tro nuốt trấu ! Phen này tao cho mà y về châu Diêm chúa !

Dứt lời hắt gươm cao lưỡi dao toan chém xả Khư-Xứ-Cơ ra làm hai mảnh.

Tiêu-Mộc thiền sư tuy bị trọng thương nằm đấy, song tinh thần vẫn còn tỉnh táo, thấy Thiên-Đức muốn giết Khư-Xứ-Cơ, liền cất giọng gọi:

—Không được ! Không được giết người.

Đoàn-Thiên-Đức dừng tay, quay lại hỏi Tiêu-Mộc:

—Tại sao không giết nó ?

Tiêu-Mộc đáp:

—Nó là người tốt, chỉ vì có chút nóng tính nên sanh chuyện ngộ nhận.

Đoàn-Thiên-Đức hỏi lại:

—Nó tốt cái gì ? Hãy chém đầu nó đã rồi sẽ nói chuyện.

Tiêu-Mộc giận dữ, nẩy người lên nói:

—Mi phải nghe lời ta, bỏ dao xuống !

Đoàn-Thiên-Đức ngửa mặt lên trời, cười ha hả, nói:

—Mi dám bảo ta vứt dao ư ? Ủ ta bỏ dao đây này...

Vừa nói, hắt vừa vung cao lưỡi dao lên lần nữa.

Lý-Bình đứng một bên, thấy vậy kêu thất thanh:

—Mày còn dám giết người ư ?

Tiêu-Mộc giận quá, cố hết sức mình nhặt cây gậy đầu đen nhằm Thiên-Đức ném tới. Thiên-Đức né không kịp bị chiếc gậy đập gãy mất ba cái răng. Thiên-Đức đau quá, nổi giận cầm dao bước tới, nhắm đầu Tiêu-Mộc chém xuống, bất chấp đến Tiêu-Mộc là người ỡn đã bảo vệ cho mình.

Chú tiểu đứng gần đó, thấy sư phụ lâm nạn bèn liều mạng xông đến ôm ngang lưng Thiên-Đức, rồi một chú tiểu khác túm chặt lấy tay dao của Thiên-Đức, nhe răng cắn mạnh vào tay.

Thiên-Đức tức giận, rút dao về chém phạt hai chú tiểu mỗi người một nhát đứt ra làm hai khúc, máu chảy lai láng.

Khưu-Xứ-Cơ, Tiêu-Mộc, Giang-Nam thất quái đều là những tay vũ dũng trên đời, thế mà vào hoàn cảnh này đành nằm im, không một ai cựa quậy nổi, để cho đứa tiểu nhân Thiên-Đức tác yêu tác quái ! Thật đáng buồn thay ! Lý-Bình thấy thế chạy đến, giằng con dao của Thiên-Đức hét lên:

—Ồ gian tặc ! Bỏ dao xuống.

Thoạt mới nhìn, các hiệp khách ai cũng tưởng Lý-Bình là tên quân hầu cận của Thiên-Đức, đến khi Lý-Bình can thiệp vào, mọi người đều ngỡ ngác. Kha-Trấn-Ác tuy mù lòa, nhưng tai rất thính, nghe giọng nói của Lý-Bình, biết ngay là một người đàn bà, thở dài trách Tiêu-Mộc:

—Sư ông Tiêu-Mộc ! Người đã hại chúng ta rồi ! Tại sao trong chùa này lại có con gái ?

Tiêu-Mộc nghe Kha-Trấn-Ác trách cứ, đưa mắt nhìn Lý-Bình cũng nhận ngay được người ấy là đàn bà. Ông ta than thầm: “Ta vì nể người sư huynh quý mà làm đứa tặc tử, vô tình gạt bạn lành... để cùng đi đến chỗ chết thảm hại.” Càng nghĩ, Tiêu-Mộc càng đau đớn, ông ta lấy hết tàn lực chống tay xuống đất tung mình dậy, húc đầu vào Thiên-Đức.

Thiên-Đức thấy Tiêu-Mộc lao vào người mình, sợ hãi ré lên một tiếng, né sang một bên. Đầu Tiêu-Mộc lao đến như một ngọn giáo khổng lồ, mất trấn cầm vào cột chùa vỡ sọ chết tươi. Đoàn-Thiên-Đức thoát chết vội vã nắm tay Lý-Bình kéo ra khỏi chùa tìm đường trốn tránh.

Lý-Bình giằng tay la lên:

—Ai cứu tôi với !

Nhưng tuyệt nhiên không có một người nào chồm dậy nổi để cứu Lý-Bình, nàng chỉ vào mặt Thiên-Đức nói:

—Gian tặc ! Ta quyết không theo mày nữa đâu.

Tuy nhiên, Lý-Bình làm sao cưỡng lại được sức mạnh của một viên võ quan như Thiên-Đức. Nàng bị Thiên-Đức nắm cổ lôi đi.

Tăng chúng trong chùa thấy vị sư trụ trì đã viên tịch đều chạy đến khóc sụt mướt. Có một số người bạo dạn hơn đến bưng bó các vết thương cho mọi người và khiêng vào hậu viên để điều dưỡng.

Giữa lúc bối rối như vậy, xảy nghe trong chiếc cổ chuông trùm trên chiếc vạc có tiếng «bon bon» cứ vang rền mãi. Mọi người không hiểu là quái vật nào ở trong và tại sao chiếc chuông đồng trong đại điện lại rơi xuống ? Bàn cãi nhau một lúc, sau cùng có hơn bảy tám vị sư tăng can đảm dùng dây luộc cột nùm chuông lập thế kéo chuông sang một bên.

Chuông đồng vừa lay động thì chiếc vạc đồng bên dưới tung lên một người lùn và mập đội chiếc vạc hất sang một phía. Một tiếng «rầm» kinh khủng làm lay chuyển cả ngôi chùa.

Bấy giờ Hàn-Bửu-Câu được thoát nạn. Từ sớm đến giờ anh chàng đó tuy bị nhốt kín nhưng không hề bị thương tích gì cả. Ra được ngoài Hàn-Bửu-Câu thấy Tiêu-Mộc thiền sư đã trút linh hồn, động lòng ôm mặt khóc.

Kha-Trấn-Ác bị một nhát kiếm trúng nơi đùi, tuy không còn đứng dậy được, song tinh thần vẫn tỉnh táo. Nghe Bửu-Câu khóc liền gọi lại móc trong bọc lấy ra mấy viên thuốc «giải độc» bảo đem cấp cứu cho Khư-Xứ-Cơ và Hàn-Tiểu-Oanh, rồi chậm rãi kể sự tình vừa rồi cho Bửu-Câu nghe.

Rõ câu chuyện, Hàn-Bửu-Câu nổi giận toan phóng mình chạy theo tìm bắt Đoàn-Thiên-Đức. Kha-Trấn-Ác gọi giật lại nói:

—Thằng gian tặc đó muốn bắt lúc nào cũng không muộn. Hiền đệ hãy yên tâm. Hãy lo việc cứu chữa cho mọi người đã.

Trong bọn, trừ có Chu-Thông và Nam-Hi-Nhân bị thương rất nặng, còn Trương-A-Sanh tay gãy nhưng đã bớt đau đớn và bắt đầu tỉnh lại.

Dù sao cả bọn cũng đều phải nằm lại nơi chùa Pháp-Hoa để dưỡng bệnh.

Viên giám trị chùa này một mặt phi báo với nhà cầm quyền, một mặt cho người đến chùa Quang-Hiếu báo tin cho Khô-Mộc rõ.

Chẳng bao lâu, Khư-Xứ-Cơ nhờ có thuốc giải độc của Kha-Trấn-Ác, sức lực được phục hồi. Ông ta cũng là tay tinh thông y lý nên tự tay kê đơn hốt thuốc, cứu chữa cho mọi người.



Các anh hùng dù bị thương nhưng người nào căn bản nội công cũng đầy đủ, nên chỉ vài ba hôm ai nấy cũng đều ăn uống đi đứng được.

Sau một cuộc so tài ác liệt giữa Giang-Nam thất quái và Khưu-Xứ-Cơ, do một sự hiểu lầm nhau mà đến nỗi các vị anh hùng kẻ bị trọng thương, người bị bỏ mạng, ai nấy đều rầu rầu chẳng nói nên lời. Bầu không khí nặng nề bao trùm khắp phòng. Họ chỉ nhìn nhau không nói.

Riêng Hàn-Tiểu-Oanh tánh tình cương trực, không chịu nuôi mối hận lòng, nhìn Khưu-Xứ-Cơ than:

—Khưu đạo trưởng quả thật tài tình, võ nghệ siêu việt. Bảy anh chị em chúng tôi từ ngày phiêu bạt cho đến nay, lần nầy là lần đầu tiên bị thảm bại, mà cũng là lần đầu tiên bị nhục nhã nhất vì lầm một tên gian tặc, khiến cho chúng tôi làm một việc không chính đáng. Nếu việc này vỡ lở, thiên hạ đàm tiếu chúng tôi không phải ít. Muốn cho êm đẹp về sau, yêu cầu đạo trưởng dạy bảo cho một lời, thực chúng tôi lấy làm cảm tạ.

Sau mấy ngày dưỡng bệnh Khưu-Xứ-Cơ lòng đã nguôi ngoai và hối hận mình đã quá nóng nảy, nếu bình tĩnh một chút để dò hỏi Tiêu-Mộc thiền sư thì dù việc có rắc rối đến đâu cũng phải ra manh mối. Bởi vậy khi nghe Hàn-Tiểu-Oanh nói, Khưu-Xứ-Cơ không biết nên đáp lời làm sao cho phải, bèn hướng về phía Kha-Trấn-Ác, hỏi:

—Kha đại ca ! Câu chuyện đã lỡ, Kha đại ca bảo đệ phải làm thế nào ?

Kha-Trấn-Ác vốn có tính khảng khái, từ lúc mù mắt đến nay lòng lại thêm bực dọc gần như liễu lĩnh. Trong lúc cả bảy anh em đều bị một tay Khưu-Xứ-Cơ làm trọng thương, tiếng tăm của Giang-Nam thất quái bị lu mờ, làm sao Kha-Trấn-Ác khỏi đau buồn. Ông ta cho đó là chuyện nhục nhã đối với khách anh hùng, vì vậy khi nghe Khưu-Xứ-Cơ hỏi đến, Kha-Trấn-Ác đáp ngay:

—Khưu đạo trưởng là bậc đại hiệp, vác kiếm ngang dọc giang hồ, có lẽ đâu đạo trưởng lại không biết uy danh của chúng tôi. Nếu vào một trường hợp khác dẫu chết chúng tôi cũng không để cho đạo trưởng sống. Nay hẳn đạo trưởng đã có ý định, cần gì phải hỏi chúng tôi ?

Khưu-Xứ-Cơ biết Kha-Trấn-Ác lửa giận chưa nguôi, bèn đứng phắt dậy chấp tay vái dài một cái, nói:

—Bần đạo có lỗi rất nhiều và lấy làm xấu hổ, vậy xin các bậc anh hùng tha thứ cho.

Cả bọn từ Chu-Thông trở xuống đều đứng dậy đáp lễ, riêng Kha-Trấn-Ác giả cách không hay biết gì cứ ngồi yên trên ghế, cười nhạt nói:

—Chuyện nhục nhã này tất nhiên sẽ bị đồn đãi khắp xứ và uy danh của chúng tôi không còn nữa. Thôi thì chúng tôi mỗi người trở về nghề cũ tìm kế sinh nhai. Kẻ đánh cá lo việc đánh cá, kẻ đốn củi lo việc đốn củi, kẻ đi săn lo việc đi săn... Chỉ xin đạo trưởng để cho chúng tôi yên thân đừng phá phách. Bọn tôi từ nay không muốn bị một kẻ hèn hạ nào lừa phỉnh nữa.

Khưu-Xứ-Cơ bị Kha-Trấn-Ác đay nghiến lấy làm bực bội, tuy xấu hổ, nhưng cố nhẫn nhục ôn tồn đáp:

—Chuyện này bần đạo đã làm lỡ việc, tất nhiên từ nay về sau bần đạo không còn dám bước đến quý cảnh nữa. Ngay việc oán cừu với Tiêu-Mộc thiền sư bần đạo cũng xin nhận lỗi hết. Bần đạo xin cam đoan trước mặt chư vị là sẽ tìm bắt gian đồ mổ lấy tim gan để trả hận này. Giờ đây xin phép chư vị cho bần đạo rời bước.

Dứt lời, Khưu-Xứ-Cơ kính cẩn vòng tay lại vái chung bảy người một cái rồi chuyển mình quay ra ngoài. Kha-Trấn-Ác quát lớn:

—Khoan ! Khoan đi đã !

Khưu-Xứ-Cơ quay đầu lại hỏi:

—Kha đại ca có điều gì dạy bảo ?

Kha-Trấn-Ác nói lớn:

—Mi đánh bọn ta bị thương, làm tổn uy tín của chúng tôi, giờ đây chỉ một câu nói suông như thế là có thể êm chuyện ra đi được chăng ?

Khưu-Xứ-Cơ đáp:

—Kha đại ca có ý định thế nào bần đạo thực chưa nghĩ kịp. Xin đại ca cứ dạy cho biết, đệ chẳng dám sai lời.

Kha-Trấn-Ác hạ giọng nói:

—Câu nói vừa qua thật chúng tôi không vui lòng để cho đạo trưởng dờn chân. Yêu cầu đạo trưởng dạy thêm cho câu khác rõ ràng hơn.



Nguyên vì Giang-Nam thất quái là nhóm người ưu tú nhất của đất nước, chuyên làm việc nghĩa giúp đời, vị tha hơn là vị kỷ. Không những họ là những tay thượng thặng võ nghệ mà uy danh của họ lâu nay rất được dân chúng kính nể. Họ đã từng chạm trán hầu hết anh hùng trong võ lâm, hễ đến là xong, đánh là được, chưa gặp phải một tay nào đáng gọi là địch thủ.

Gần đây, vì một việc bất hòa, phải ra tay chống một bọn ác bá ở đất Hoài-Dương. Giang-Nam thất quái vốn vẹn có bảy người mà họ đã hạ trên một trăm tên hảo hán trên sông Trường-Giang. Thế mà phen này họ chịu hoàn toàn thất thủ trước một Khưu-Xứ-Cơ thì thực là một điểm nhục. Cả bọn thất quái ai cũng đau lòng, tuy không nói ra.

Khưu-Xứ-Cơ khiêm tốn nói:

—Bần đạo trúng ám khí của Kha đại ca, nếu không nhờ Kha đại ca cứu thì còn đâu là tính mạng. Thật ra bần đạo đã hiểu lầm, trót làm tổn thương đến chư vị. Bần đạo thành thật xin lỗi và nhận là thua chư vị.

Kha-Trấn-Ác nói:

—Lấy bằng cớ gì mà đạo trưởng nhận là thua chúng tôi nếu chẳng đấu sức đến cùng. Vậy thì đạo trưởng phải để lại thanh trường kiếm của đạo trưởng cho chúng tôi rồi mới ra đi được.

Khưu-Xứ-Cơ nghe nói nổi giận đôi mắt tròn xoe, bụng bảo dạ: “Ta đã cúi mình để lấy sĩ diện cho bọn bay, chịu lỗi, nhận thua chưa đủ sao ?” Bèn đồng dục đáp:

—Thanh kiếm là một vật hộ thân của bần đạo, cũng như cây nạng của Kha đại ca, dẫu chết cũng chẳng dám rời.

Kha-Trấn-Ác lớn tiếng nói:

—Có thực mi ám chỉ mĩa mai ta mù mắt chẳng ?

Khưu-Xứ-Cơ đáp xuôi:

—Bần đạo thật chẳng dám.

Kha-Trấn-Ác càng giận dữ nói:

—Hiện nay chúng ta đều bị thương chẳng thể đấu sức. Vậy hẹn cho đạo trưởng đúng ngày này sang năm đến gặp nhau tại Túy-Tiên lâu để phân thắng phụ.

Khưu-Xứ-Cơ chớp mắt mấy cái, nghĩ thầm: “Bọn Thất quái chẳng phải người thường, cãi vã nhiều cũng hoài công vô ích. Nhưng ta biết làm cách nào ra đi cho ổn và việc khó nhất là hẹn đến Túy-Tiên lâu, ta chỉ một mình làm sao có thể chọi với bảy người, dẫu trong một năm ta có rèn luyện đến bực nào cũng không thể bì họ kịp vì họ tiến triển hơn mình gấp bảy lần.” Khưu-Xứ-Cơ suy nghĩ một lúc bỗng nảy ra một ý kiến, bèn đáp:

—Chư vị nếu muốn so tài cao thấp cùng bản đạo để rõ hơn thua thì nên cho phép bản đạo đặt điều kiện để được công bằng hơn. Nếu không bản đạo xin nhận «thua» ngay từ bây giờ cho tiện.

Hàn-Tiểu-Oanh, Trương-A-Sanh và Hàn-Bửu-Câu bỗng đứng phắt dậy nói:

—Giang-Nam thất quái đã hẹn đấu chơi với ai thì không gian, địa điểm đều tự ý mình định, không ai được buộc điều kiện nào cả.

Khưu-Xứ-Cơ thấy bọn Giang-Nam thất quái quá háo thắng và tự ái nên mỉm cười, đáp:

—Bản đạo đâu dám buộc quý vị phải tuân theo quy chế nào để so tài cao thấp, bản đạo chỉ xin quý vị chuẩn y cho một ý kiến mà thôi.

Chu-Thông nghe nói, nghĩ bụng: “Dẫu hẳn có xảo quyết, ranh mãnh đến đâu cũng chẳng qua mặt ta được. Vậy cứ để cho hẳn tỏ ý xem nào.” Nghĩ như thế, Chu-Thông liền hỏi:

—Được, mi cứ thử nói cho bọn ta nghe.

Khưu-Xứ-Cơ đáp:

—Người quân tử chỉ nói một lời bất di bất dịch ! Bản đạo thực tâm muốn trình bày một ý kiến để được vui vẻ cả đôi bên. Nếu quý vị cố chấp thì bản đạo nhận là thua cuộc cho sớm còn hơn.

Nói câu này Khưu-Xứ-Cơ dù biết bọn thất quái người nào cũng trung thực khí khái nên dụng ý khích lệ. Vì Khưu-Xứ-Cơ biết không đời nào họ chấp thuận việc chưa đấu đã chịu thua.

Quả nhiên, Kha-Trấn-Ác cất giọng nói:

—Không cần phải dùng lời khích nhau, đạo trưởng muốn gì cứ nói.

Khưu-Xứ-Cơ đứng đỉnh ngói xuống ghế, nói:

—Cái biện pháp bản đạo sắp trình bày ra đây hơi dài, nhưng việc thắng phụ thấy rõ ràng hơn hết, nó thật là một việc hệ trọng nên không thể trình bày qua đôi câu nói suông được.

Ngừng một lúc Khưu-Xứ-Cơ nói tiếp:

—Việc quyền thuật đao kiếm đã là con nhà võ thì ai cũng thừa hiểu. Bọn ta hai bên đều là những nhân vật thành danh trong giới giang hồ, hễ đã nói tất phải làm, mà đã làm thì phải được, khác hẳn bọn con nít, sanh sau đẻ muộn, khoác lác mà chẳng làm nên trò gì.

Cả bọn Giang-Nam thất quá nghe Khưu-Xứ-Cơ nói đến đây nghĩ thầm: “Hắn có ý không muốn dùng đao kiếm để so tài cao thấp, vậy thì hắn có phép lạ nào chẳng?”

Qua một lúc lặng thinh không thấy ai phản đối, Khưu-Xứ-Cơ nói tiếp:

—Quý vị muốn đấu sức để biết hơn thua, nhưng bản đạo lại muốn so tài bằng sự kiên nhẫn, bền chí, kết thúc xem ai thật là anh hùng hào kiệt. Nếu chu vị bằng lòng ta sẽ nói hết.

Cả bọn Giang-Nam thất quá hết sức lạ lùng, chẳng hiểu Khưu-Xứ-Cơ dụng ý muốn gì, người nào cũng trở mắt nhìn, ngồi im một chỗ. Hàn-Tiểu-Oanh hỏi:

—Thôi được, chẳng cần phải rào đón làm chi, đạo trưởng cứ nói thẳng ra cho chúng tôi nghe.

Chu-Thông không đủ kiên nhẫn buộc miệng nói:

—À ! Đạo trưởng không dùng đao kiếm rất muốn buộc chúng tôi đấu phép. Nếu phải vẽ bùa, bắt ấn thì quả thực chúng tôi không phải là tay đối thủ của đạo trưởng đâu.

Khưu-Xứ-Cơ thấy Chu-Thông không hiểu ý lại mỉa mai mình, mỉm cười nói:

—Lời nói và ý kiến của bản đạo không giống như ý nghĩ đấu phép của nhị ca, là dùng thuật lạnh tay trộm gà bắt chó, hay là thuật để làm cho người ta tối mắt.

Hàn-Tiểu-Oanh thấy Khưu-Xứ-Cơ châm biếm Chu-Thông cũng phải bật cười một tràng dài. Nàng bước đến bên Khưu-Xứ-Cơ thúc giục:

—Thôi đừng đùa nhau nữa, hãy nói đi.

Khưu-Xứ-Cơ nghiêm mặt tiếp:

—Chúng ta mang danh làm điều nghĩa hiệp, thế mà cứ dùng sức mạnh đấu chọi nhau, mâu thuẫn với nhau những việc không đâu, thử hỏi chúng ta bảo vệ thanh danh như vậy có lợi gì cho chúng ta hay chỉ làm cho chúng ta sút mẻ thực lực, sút mẻ tình đoàn kết mà quân thù chúng ta không đá động gì đến.

Giang-Nam thất quái nghe nói cau mày suy nghĩ.

Khưu-Xứ-Cơ thuật lại đầu đuôi câu chuyện từ lúc mình gặp gỡ Quách-Khiếu-Thiên và Dương-Thiết-Tâm cho đến lúc đuổi bắt gian tặc Đoàn-Thiên-Đức hiện nay cho anh em Kha-Trấn-Ác rõ.

Nghe Khưu-Xứ-Cơ kể hết câu chuyện, bọn Giang-Nam thất quái ai nấy đều phần nộ, nhôn nhao nghiêng răng muốn ăn sống giặc Kim và oán hận triều đình đã cấu kết với giặc.

Đợi đến lúc câu chuyện đã thấm thía vào lòng mọi người, Xứ-Cơ nói:

—Gian tặc Đoàn-Thiên-Đức hiện nay đã cao bay xa chạy, mà nàng con gái nó dắt theo là nàng Lý-Bình, vợ của Quách-Khiếu-Thiên. Việc này chắc quý vị đã rõ.

Kha-Trấn-Ác ôn tồn nói:

—Tuy mắt ta không nhìn rõ song tai nghe cũng biết được nàng ấy là Lý-Bình và giọng nói của nàng dẫu ngàn năm ta cũng chẳng quên được.

Khưu-Xứ-Cơ thở dài, nói tiếp:

—Còn Bao-Tích-Nhược, vợ của Dương-Thiết-Tâm chẳng biết nay lưu lạc về đâu ? Diện mạo nàng Bao bản đạo đã biết, nhưng quý vị chưa ai thấy. Tiện đây bản đạo muốn thách với quý vị việc này.

Hàn-Tiểu-Oanh vội tiếp lời, nói:

—Bọn tôi đi cứu Lý-Bình, còn đạo trưởng đi cứu Bao-Tích-Nhược. Ai tìm được người mình đi cứu đem về trước là thắng cuộc chứ gì ?

Khưu-Xứ-Cơ mỉm cười đáp:

—Chẳng những cứu người mà thôi, bản đạo còn có một dụng ý xa xôi hơn thế nữa.

Kha-Trấn-Ác hỏi:

—Thế nghĩa là sao ?

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Vì hai người đàn bà này đều đã có thai. Chúng ta có bổn phận cứu họ, tìm nơi cho họ cư trú, sau này họ sanh con, chúng ta lại có bổn phận dạy dỗ cho đứa con ấy. Riêng bản đạo xin nhận giáo dục đứa con của Bao thị, còn quý vị phải giáo dục đứa con của Lý thị.

Cả bọn Giang-Nam thất quái đều lấy làm lạ trước ý kiến của Khưu-Xứ-Cơ. Ai nấy đều nóng lòng nghe chuyện kết thúc. Hàn-Bửu-Câu hỏi:

—Thế rồi sao nữa để phân định việc thắng phụ giữa chúng ta ?

Khưu-Xứ-Cơ đáp:

—Đợi đúng mười tám năm sau, nghĩa là lúc hai trẻ đã mười tám tuổi, chúng ta đem hai đứa bé ấy gặp nhau ở Túy-Tiên lâu, mời đủ mặt anh hùng hảo hán đến chứng kiến, đặt tiệc rất lớn, chè chén no say, rồi cho hai trẻ đấu tài, thử xem đồ đệ của bản đạo thắng cuộc, hay đồ đệ của chư vị thắng cuộc. Lấy đó làm việc đo sức phân thắng phụ đôi bên.

Giang-Nam thất quái đưa mắt nhìn nhau như dò ý kiến. Qua một lúc, cả thất quái đều nhận lời.

Khưu-Xứ-Cơ lên tiếng nói:

—Làm như thế khỏi phải mang tiếng lấy đồng chọi với yếu. Quý vị có bảy người, dẫu có thắng bản đạo cũng chẳng ai khen. Nếu chúng ta đem võ nghệ truyền hết cho một đứa trẻ, rồi lấy đứa trẻ của mình đem so tài một đấu một thì thật là công bình vậy.

Kha-Trấn-Ác thọc mạnh cây nạng xuống đất tỏ ý ưng thuận.

Toàn-Kim-Phát nói:

—Nếu chúng tôi đi cứu Lý thị mà đã bị Đoàn-Thiên-Đức giết đi thì sao ?

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Thế thì phần thắng sẽ về bên đạo. Cũng như nay bên đạo chưa biết Bao thị lưu lạc nơi đâu, nếu nàng ấy có mệnh hệ nào thì phần thắng sẽ về quý vị.

Hàn-Bửu-Câu nói:

—Thế thì công bình lắm ! Hơn nữa việc cứu con cô, giúp đàn bà góa là việc nghĩa, dù có bị thua người chằng nữa thì bọn ta cũng quyết làm.

Khưu-Xứ-Cơ đưa tay lên trán nói:

—Bên đạo xin thay mặt Quách huynh, người đã khuất, để cảm tạ tấm lòng hào hiệp của quý vị.

Dứt lời, Khưu-Xứ-Cơ khoanh tay vái mọi người.

Chu-Thông nói:

—Ta chưa tin hẳn vào lời nói của đạo trưởng, e rằng đạo trưởng tìm cách để bọn ta mất công vô ích mà rồi lời hứa chằng được tôn trọng.

Nghe Chu-Thông nói, đôi mắt Khưu-Xứ-Cơ trợn ngược lên, ông ta ngửa mặt lên trời cười ha hả.

Hàn-Tiểu-Oanh hỏi:

—Vì sao đạo trưởng lại cười ?

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Ta nghe tiếng đồn Giang-Nam thất quái toàn là những tay anh hùng, ngờ đâu...

Hàn-Bửu-Câu chất vấn:

—Thế thì đạo trưởng cho chúng tôi là kẻ thế nào ?

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Lời xưa có nói «Nhất nặc thiên kim». Một lời nói ra giá đáng ngàn vàng, thế mà quý vị coi lời nói không là trọng ư. Đã không coi lời nói là trọng sao gọi là anh hùng.



Cả Giang-Nam thất quái lửa giận ngùn ngụt. Hàn-Bửu-Câu không chịu nổi lời nói khinh thị ấy, cầm chiếc ghế đập xuống đất nát nhuyền.

Khư-Xứ-Cơ ung dung nói tiếp:

—Xưa nay những bậc anh hùng hiệp sĩ, ai đã giao kết việc gì thì dẫu chết cũng chẳng sai lời. Thế mà lại đem chuyện giao kết của anh hùng sánh với việc «khẩu thuyết vô bằng» thì thật là lầm lẫn. Quý vị chưa từng nghe Kinh-Kha, Nhiếp-Chính, chỉ một lời hứa miệng mà đem thân vào cửa chết không hẹn ngày về sao ?

Câu nói của Khư-Xứ-Cơ như gáo nước lạnh xối vào Chu-Thông và cả bọn thất quái đều lấy làm xấu hổ. Chu-Thông xòe cánh quạt đập «phạch» một cái há mồm nói:

—Đạo trưởng đã nói như dao chém đá và không một mảy sai thác, anh chị em chúng tôi xin cam đoan gánh vác lấy trách nhiệm của mình để thi tài đọ sức.

Khư-Xứ-Cơ đứng thẳng dậy nói:

—Hôm nay là ngày hai mươi bốn tháng ba. Cùng ngày tháng này trong mười tám năm sau chúng ta sẽ tái ngộ ở Túy-Tiên lâu, mời nhắn các anh hùng thiên hạ đến chứng kiến xem ai là người chân chính hay tiểu nhân.

Dứt lời, Khư-Xứ-Cơ phất tay áo từ biệt mọi người rồi ngang nhiên bước ra khỏi cửa.

Hàn-Bửu-Câu còn đủ sức khỏe vội đứng dậy nói với đồng bọn:

—Tôi xin thay mặt anh em đuổi theo bắt Đoàn-Thiên-Đức. Dẫu nó có cánh bay lên trời cũng chẳng thoát nổi. Và việc cứu Lý thị xin cứ giao phần cho tôi.

Dứt lời, Hàn-Bửu-Câu phóng mình ra trước hiên nhảy phóc lên lưng con Truy phong ra roi bay theo truy tầm Đoàn-Thiên-Đức. Chu-Thông thấy thế chệnh choáng bước theo gọi lớn:

—Tam đệ ! Tam đệ ! Chẳng đợi bọn ta cùng đi với hay sao ?

Nhưng thoát một cái Hàn-Bửu-Câu đã biến dạng.



Nhắc lại Đoàn-Thiên-Đức khi nắm tay kéo Lý thị, cứ nhắm hướng ngoài mà chạy. Một lúc lâu, hấn quay đầu nhìn lại không thấy có bóng ai đuổi theo mới an lòng và mãi miết đi về phía ven sông. Tới bờ sông hấn gặp một chiếc thuyền con, hấn liền nhảy vào giữa khoang, tuốt đao sáng cầm tay, nạt tên lái đò bảo phải chèo thuyền đi tức khắc.

Nguyên đất Giang-Nam vốn là một xứ sông ngòi ngang dọc như mắc cửi, khách bộ hành có thể đi du lịch từ quận này sang phủ nọ bằng đường bộ hoặc đường thủy mà không thấy trở ngại gì. Hơn nữa, thuyền nhỏ là một dụng cụ rất phổ thông thay cho ngựa xứ này. Vì vậy có câu: «Người phương Bắc giỏi cỡi ngựa, người phương Nam giỏi chèo thuyền» là vậy.

Anh lái đò nhìn thấy khách quá giang là một ông quan có tướng mạo hung ác, cả sợ không dám chạm chạp, lập tức kéo buồm buông lái, chèo nhanh ra giữa dòng.

Trong lúc thuyền lênh đênh trên mặt sông, Đoàn-Thiên-Đức nghĩ thầm: “Bây giờ ta phải tìm một mưu kế khả dĩ an thân đã, nếu trở về địa vị cũ e mang họa. Ta cứ đến phương Bắc ẩn thân rồi cho người do thám tình hình, nếu quả bọn Giang-Nam thất quá và tên đạo sĩ độc ác đó đã chết thì ta trở về cũng chẳng muộn.” Nghĩ như vậy, Thiên-Đức thúc hối tên lái đò chèo thuyền sang phía Bắc. Do đó, dù Hàn-Bửu-Câu có ngựa Truy phong cũng không thể theo bắt Thiên-Đức được.

Suốt đoạn đường, Đoàn-Thiên-Đức phải thay đổi trên mười lượt ghe thuyền, hơn mười ngày sau mới đến được Dương-Châu. Đến đây, Thiên-Đức bỏ thuyền lên bộ, dắt Lý-Bình vào thuê một phòng trong khách sạn để nghỉ ngơi. Hấn nghĩ rằng chốn này xa xôi có thể làm chỗ dung thân tạm thời được. Ngờ đâu vừa đến khách sạn thì hấn đã nghe tin có người theo dõi tông tích hấn.

Quá sợ hãi Thiên-Đức núp mãi trong phòng, vén cửa sổ nhìn ra thì thấy chàng kỵ mã lùn tịt, đang cất giọng oang oang hỏi chủ quán:

—Khách trọ nơi đây có người nào tên Đoàn-Thiên-Đức chăng ?

Thiên-Đức biết là một tay lợi hại trong bọn Giang-Nam thất quá, liền kéo Lý-Bình theo lối cửa sau hấp tấp xuống thuyền, bắt lái đò nhỏ sào

chèo ra giữa sông. Rồi nhắm thẳng phương Bắc theo ven hồ núi đá của tỉnh Sơn-Đông mà đi.

Tới Sơn-Đông, Thiên-Đức lại dắt Lý-Bình lên bờ, tìm đến một khách sạn nhỏ tạm trú. Nhưng vừa ở được mấy hôm thì đã thấy anh chàng kỵ mã lùn lần đến nữa. Đoàn-Thiên-Đức suốt ngày đêm ẩn mặt trong phòng không dám ra ngoài. Lý-Bình trông thấy bóng Hàn-Bửu-Câu theo dõi Đoàn-Thiên-Đức biết đó là vị cứu tinh của mình, liền nổi lên la ó om sòm, cốt cho chàng kỵ mã lùn kia nghe thấy. Đoàn-Thiên-Đức sợ hãi, bèn lấy một cái chăn chiên trùm lên đầu Lý-Bình, rồi dùng tay đấm thành thịch, bảo nhỏ:

—Mày có cảm mạo đi không ? Mày muốn hại ta ư ?

Lý-Bình chẳng hề sợ hãi, giãy giụa tung chăn, chạy phóc ra cửa sổ kêu ầm lên. Nhưng Hàn-Bửu-Câu vẫn không nghe thấy.

Đoàn-Thiên-Đức sợ Lý-Bình làm lộ chuyện thì nguy đến tính mệnh, nên nẩy ra ác tâm định giết quách Lý-Bình đi cho êm chuyện. Nghĩ vậy, Đoàn-Thiên-Đức rút dao nháy bổ tới bên Lý-Bình.

Lý-Bình từ ngày bị rẽ thúi chia uyên, chồng bị chết thảm, mối căm hờn chất chứa trong lòng. Sở dĩ nàng theo Thiên-Đức là nàng rắp tâm cố ý lừa giết kẻ thù để rửa hận. Nhưng mãi đến nay mà cơ hội chưa đến. Nay thấy Thiên-Đức hầm hầm nét mặt, rút dao sáng choang, nàng biết hẳn đã giở thói bất lương. Tuy nhiên, nàng vẫn không hề sợ hãi, miệng lâm lâm vãi:

—Quách lang quân ! Xin lang quân đoái thương mà phò hộ cho thiếp giết kẻ thù.

Dứt lời nàng hét lên một tiếng chói lói, rút chiếc đoản kiếm mà trước kia Khưu-Xứ-Cơ tặng cho cầm gọn trong tay, mặt nàng nóng lên hừng hực.

Đoàn-Thiên-Đức mỉm một nụ cười nham hiểm, cầm đao nhắm ngay đầu Lý-Bình bổ xuống.

Lý-Bình là một cô gái chân yếu gối mềm, không biết võ nghệ. Nhưng đến lúc nàng đã liều chết thì chẳng còn biết sợ gì nữa. Nàng dồn hết sức bình sinh vào cánh tay, vung đoản kiếm chém vào mặt Thiên-Đức một cái.

Đoàn-Thiên-Đức lóe mắt thấy như một trận gió lạnh hắt vào mặt, liền rút đao về đỡ lưỡi kiếm chủ tử của Lý-Bình. Nhưng chỉ nghe «chít» một

tiếng, cây đao của Thiên-Đức đã bị đứt tiện đến quá nửa nằm rời trên mặt đất, trong khi ấy, Lý-Bình nhắm mắt chém bồi một kiếm nữa ngay bụng Thiên-Đức. Thiên-Đức hoảng kinh né mình nháy tránh sang một bên. Tuy không thiệt mạng, nhưng vạt áo của hắn bị toẹt ra, một vết thương khá dài sượt qua làm cho hắn phải đổ máu.

Thiên-Đức cho rằng Lý-Bình không phải là kẻ chân yếu tay mềm như hắn đã tưởng, mà trái lại nàng là một người có sức mạnh tiềm tàng nên mới chém gãy đao của hắn được. Thiên-Đức xách chiếc ghế đầu giơ lên đỡ và nói:

—Thôi ! Mi cất dao đi ! Ta không giết mi nữa đâu.

Sau nhát kiếm đó, Lý-Bình chân tay đã bủn rủn, nàng run lẩy bẩy trong khi bào thai trong bụng bị kích động không an. Nghe Thiên-Đức nói như thế, nàng bèn ngồi phịch xuống giường thở hổn hển, nhưng vẫn lăm le lưỡi tiểu kiếm trong tay.

Đoàn-Thiên-Đức sợ Hàn-Bửu-Câu trông thấy, nhưng bỏ Lý-Bình mà chạy một mình thì khi Lý-Bình lọt vào tay Hàn-Bửu-Câu, tố cáo tông tích của hắn thì nguy nên chẳng dám. Đợi đến lúc im lặng, hắn thấy nét mặt Lý-Bình đã dịu hiền như trước, hắn liền cưỡng bức Lý-Bình xuống thuyền, rồi dùng lời lẽ ôn hòa giục lái đò cứ theo ven sông nhắm hướng Bắc mà dong buồm.

Thực ra, thân gái dậm trường bị Thiên-Đức bức bách, Lý-Bình đau đớn vô cùng. Nhiều lúc nàng toan quyên sinh, nhưng nàng lại nghĩ: “Chưa giết được kẻ thù thì thù chồng chưa trả.” Do đó nàng cố theo Thiên-Đức để tìm cơ hội giết hắn, lúc nào giết hắn xong nàng sẽ tự vận cũng chẳng muộn. Với ý nghĩ đó, Lý-Bình đã theo Thiên-Đức không định hướng.

Chẳng bao lâu thuyền đã đến Lâm-Thanh, rồi đến Đức-Châu, rồi vào hẻm giang phận Hà-Bắc. Thiên-Đức dắt Lý-Bình lên tìm quán trọ tạm trú.

Chẳng bao lâu đã thấy ba người tìm đến. Ngoài anh chàng kỳ mã lùn còn có một cô gái và một người mù chống nạng nữa. Nhưng sao họ không ghé vào khách sạn của chàng tạm trú.

Đoàn-Thiên-Đức yên trí được mấy ngày thì bỗng Lý-Bình phát điên, nàng chửi mắng luôn cả ngày và bút xé quân áo, chạy tuột ra ngoài đường múa may hát xướng, làm trò cười cho khách qua đường.

Ban đầu, Đoàn-Thiên-Đức tưởng rằng trong tâm hồn Lý-Bình chôn cất những đớn đau nên nàng loạn trí. Nhưng sau đó hấn khám phá ra được biết nàng giả cách điên dại để cho bọn người theo dõi biết mà đến truy tầm. Bởi vậy, Đoàn-Thiên-Đức không dám ở nán lại, tìm cách đem Lý-Bình xuống đò, thẳng đến Bắc quốc trong một đêm tối tăm mù mịt.

Bấy giờ, mùa đông đã đến, gió heo may thổi từng cơn náo ruột. Đoàn-Thiên-Đức vì sợ cừu nhân phải bỏ nhà bỏ nước, lang thang đến đất khách quê người, có đồng tiền nào đem theo đã tiêu xài hết mà kẻ thù chưa chịu buông tha.

Một hôm, Thiên-Đức ngồi bó gối mặt râu rầu than thở: “Thân già nầy đang làm chức quan lớn, nghênh ngang một cõi Hàng-Châu, rượu ngon thịt béo, vàng bạc đầy rương, oai quyền tột bậc, chỉ vì một thằng giặc Kim háo sấc, lập mưu giết chồng chiếm vợ mà để thân già nầy phải chịu bao điều khổ nhục.” Nghĩ đến đây, Thiên-Đức vụt nảy ra một ý kiến: “Chỉ vì Nhan-Liệt, con trai thứ sáu của vua Kim mà ta phải khổ, thế thì nơi đây cũng gần Yên-Kinh, sao ta không đến đó để nhờ cậy chúng ? Chúng đã làm khổ ta, ta phải cậy chúng chứ ?” Thiên-Đức cho đó là con đường sống của mình, bèn dắt Lý-Bình đi luôn.

Đến nước Kim vào giữa hoàng thành Yên-Kinh, Đoàn-Thiên-Đức hỏi thăm biệt điện của vị đệ lục Thái tử Hoàng-Nhan-Liệt và xin vào yết kiến.

Hoàng-Nhan-Liệt đang ở tư dinh, bỗng nghe lính báo có một vị quan ở Nam triều xin vào yết kiến. Nhan-Liệt kinh ngạc hỏi lại biết rõ là Đoàn-Thiên-Đức liền gọi vào cất vấn nguyên do.

Thiên-Đức quỳ mọp xuống đất, kể rõ sự tình.

Nhan-Liệt nghe xong, cau mày trầm nghĩ: “Mình đem Bao-Tích-Nhược về đây tự bấy lâu nay mà cũng chưa dám xâm phạm đến, nếu nay nuôi thằng này ở đây chẳng khác gì nuôi ong tay áo, lỡ nó biết câu chuyện mờ ám của mình mà phanh phui ra thì còn gì là thể diện của một Hoàng tử. Ta

tội gì mà bao dong cho bọn này để chuốc vào mình mối lo lắng vô ích ?”  
Nghĩ thế, Nhan-Liệt bèn giả cách ân cần, niềm nở nói:

—Được, người ở xa mới đến, còn mỏi mệt, hãy vào hậu viên nghỉ ngơi rồi ta sẽ liệu.

Đoàn-Thiên-Đức mừng rỡ, lạy tạ Nhan-Liệt rồi toan trình bày câu chuyện của Lý-Bình luôn. Bỗng lúc đó có tên quân vào báo:

—Bẩm vương gia ! Tam vương gia đi xa giá đến.

Nhan-Liệt vội vàng đứng dậy phát tay áo ra hiệu cho Thiên-Đức tránh mặt rồi hấp tấp bước ra cửa tiếp đón.

Nguyên vị tam vương gia này tên là Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế, là con trai thứ ba của vua Kim Hoàng-Nhan-Kiến, hiện được phong làm tiểu vương nước Vệ. Trong các anh em, Vĩnh-Tế chơi thân với Nhan-Liệt nhất. Vĩnh-Tế là con người nhu nhược không mưu lược, mọi việc đều cậy nhờ vào em mình là Nhan-Liệt quyết đoán giùm.

Bấy giờ, tại nước Mông-Cổ có một tù trưởng tên gọi Thiết-Mộc-Chân, thế lực một ngày một lớn, đã dẹp hết các bộ lạc nhỏ và tỏ lòng muốn thần phục nhà Kim. Vua Kim muốn thu phục Thiết-Mộc-Chân, nên phái đệ tam hoàng tử Vĩnh-Tế đi sứ sang Mông-Cổ phong cho Thiết-Mộc-Chân làm «Bắc cường chiêu thảo sứ».

Chúa Kim tuy sai con đem sắc phong cho Thiết-Mộc-Chân, nhưng thâm tâm là cốt để dò xét xem binh tình và thế lực của Thiết-Mộc-Chân cường nhược thế nào. Vĩnh-Tế vâng chỉ, và khi đi đến vẫn kể Hoàng-Nhan-Liệt. Bởi vậy mới có cuộc hội kiến đột ngột giữa hai vị hoàng tử này.

Hoàng-Nhan-Liệt có thâm ý muốn đỏi khéo Thiên-Đức cho khuất mắt nên đã có dự ý sẵn, liền nói với Vĩnh-Tế:

—Bữa nay có một tên võ quan bên Nam triều mới đến phủ em, em đoán nó là một tên gian tế.

Vĩnh-Tế ngạc nhiên, hỏi:

—Tại sao có chuyện mạo hiểm lạ lùng như thế ?

Nhan-Liệt nói:



—Em thấy nó lộ vẻ sợ sệt, đoán chắc nó sang đây là dò thám binh tình xem nước ta mạnh yếu thế nào.

Vĩnh-Tế trợn mắt nói:

—Thế sao em không giết quách nó đi cho rồi ?

Nhan-Liệt đáp:

—Như thế cũng không ổn, vì một khi chúng đã mạo hiểm sang đây tất chúng có đông người len lỏi trong dân chúng. Nếu giết hấn, đồng bọn hấn biết được đề phòng thì ta khó đối phó. Để giải quyết việc này, em có ý xin đề nghị với Vương huynh là đem hấn sang luôn bên Mông-Cổ thì hay hơn.

Vĩnh-Tế kinh ngạc hỏi:

—Đem nó sang Mông-Cổ làm gì ?

Nhan-Liệt ứng thanh đáp:

—Đường sang Mông-Cổ, qua những bãi cát bao la như sa mạc. Vương huynh thừa lúc hấn bất ý mà giết quách đi cho xong, chẳng một ai hay biết gì nữa. Còn gian đảng của hấn thì em ở nhà tìm cách thanh toán hết.

Vĩnh-Tế nghe Nhan-Liệt bàn thì rất tán đồng, vỗ tay một cái «bốp» nói:

—Mưu lược của vương đệ quả thật cao siêu. Vậy hãy dắt thẳng giặc đó trao cho anh và nói với hấn là theo anh để hộ vệ. Anh sẽ tùy lúc mà kết liễu sinh mệnh hấn.

Thế rồi chiều hôm đó, Nhan-Liệt không thềm giáp mặt Thiên-Đức, chỉ sai tên quân hầu cận trao cho Thiên-Đức hai lạng bạc vụn, rồi dẫn sang vương phủ Vĩnh-Tế tạm trú.

Đoàn-Thiên-Đức không dám rời bỏ Lý thị, vì sợ Lý thị làm tiết lộ câu chuyện mình với mọi người nên được lệnh sang phủ Tam vương gia hấn cũng dẫn Lý-Bình theo. Vì Lý-Bình giả trai, không một ai để ý.

Đoàn-Thiên-Đức qua trú nơi phủ Tam vương gia được hai ngày thì có lệnh Vĩnh-Tế lên đường sang Mông-Cổ và Đoàn-Thiên-Đức cùng dắt Lý-Bình đi theo luôn trong đoàn hộ tống. Thiên-Đức lấy làm sung sướng khi nhận công tác. Vì sau chuyến công du này đoán chắc Vệ vương Vĩnh-Tế sẽ thăng thưởng cho hấn và hấn sẽ là một nhân vật có địa vị ở nước Kim.

Bấy giờ, Lý-Bình mang thai đã lớn, cỡi ngựa vượt đèo rong ruổi trên những sa mạc rất khó khăn. Tuy nhiên, đã có chủ đích là phải theo giết cho được kẻ thù, vì vậy dầu cực khổ đến đâu nàng cũng cắn răng chịu đựng.

Đoàn người ngựa đi được mười ngày trên sa mạc thì trời đổ rét, tuyết sa gió gào rất cực nhọc. Nhưng phần đông họ là kẻ đã quen chinh chiến, chỉ riêng Lý-Bình đáng ngại.

Vĩnh-Tế đem theo một ngàn tinh binh, người nào cũng mạnh mẽ cao lớn, mình mặc giáp sắt, vai đeo cung tên, tay cầm binh khí sắc bén trông thật hùng dũng, mục đích để phô trương tinh thế với người Mông-Cổ.

Một chiều, đoàn quân Vĩnh-Tế đang mãi mê trên bước công du thì một tên lính ở tiền đội chạy lại báo tin:

—Chúng ta đã gần đến tiền đồn của Thiết-Mộc-Chân rồi.

Vĩnh-Tế vội ra lệnh sai một tiểu đội mười người phi ngựa đến trước báo với Thiết-Mộc-Chân buộc hẳn phải thân hành ra nghênh đón Thiên sứ của Thượng quốc. Một mặt, Vĩnh-Tế cho quân Kim dàn thành thế trận Trường Xà sắp hàng chữ nhất tiến tới, một mặt cho đoàn vệ binh trương cờ gióng trống, hâu hạ hai bên rất nghi vệ.

Trong lúc binh Kim đang rầm rộ tiến thì bỗng có rất nhiều tiếng quân la ó từ phía Bắc vọng lại.

Vĩnh-Tế kinh ngạc, chưa biết thế nào thì trong chớp mắt cả một bãi sa mạc trước mặt đã đầy muôn ngựa tranh cương, tiếng hô xung phong như long trời lở núi. Một đoàn quân nhanh như gió, mạnh như nước vỡ ùa nhau xông đến.

Viên tướng cận vệ của quân Kim là Hồ-Sa-Đồ thấy vậy gọi Vĩnh-Tế nói:

—Tam vương gia ! Hãy mau cho lệnh tập đội để chuẩn bị giao phong.

Vĩnh-Tế lạ lùng hỏi lại:

—Bọn này thuộc về quân lính nào nhỉ ?

Hồ-Sa-Đồ đáp:

—Hạ tướng cũng chẳng rõ họ là quân lính nào cả !

Dứt lời, Hồ-Sa-Hổ nhảy phóc lên ngựa, cho ngựa phi nhanh ra hàng trước. Trong lúc đó quân giặc kéo đến hàng hà sa số, đen nghịt cả một bãi sa mạc mênh mông. Tiếng ngựa hí, tiếng quân reo cực kỳ hỗn loạn.

Hồ-Sa-Hổ là một viên đại tướng thân trải trăm trận, kinh nghiệm chiến đấu đã dày, thuộc vào hàng vũ dũng của tướng nước Kim. Khi thấy Vĩnh-Tế cuống quýt sợ hãi, Hồ-Sa-Hổ liền ra lệnh cho ba quân chính bị đội ngũ, bày thành thế trận.

Nhưng quân Kim chưa kịp chuẩn bị thì địch quân đã tràn đến. Mà lạ thay, quân giặc tuy đông vẫn không hề có ý giao chiến với quân Kim. Chúng vừa đụng đầu thì đã bỏ chạy qua phía khác một cách hỗn loạn.

Hồ-Sa-Hổ vẫn giữ nguyên thế trận, ngồi trên lưng ngựa quan sát. Thì ra bọn này chỉ là một đám bại quân, mũ xiêu giáp vỡ, cung tên hết sạch, lo cướp đường chạy đến tránh toán quân đằng sau đang đuổi theo. Mặt người nào cũng tái xanh, có kẻ bỏ cả ngựa, tụt xuống đất lẩn tránh.

Chỉ chốc lát, mặt sau quả có một đoàn kỵ mã đuổi theo cuộn cuộn như dòng nước lũ. Hồ-Sa-Hổ lập tức cho đội giáp binh mình bảo vệ cho Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế. Cả một đoàn quân Kim gươm giáo tuốt trần cung tên hờm sẵn, im lặng chờ lệnh chủ tướng.

Đoàn quân mới đến, trông thấy đoàn quân Kim, không giao tranh, tránh sang nẻo khác, đuổi theo đoàn quân bại trận chạy trước.

Giữa lúc đó, về phía tay trái sa mạc có một hồi tù và vọng lên, một đoàn người ngựa xông xáo chạy lại, tay cầm giáo dài xông vào đám bại binh đánh giết. Toán bại binh như đã quá sợ sệt, không còn dám chiến đấu nữa, tìm đường chạy trốn, Chúng chạy sàng vào toán quân Kim để lẩn tránh.

Hồ-Sa-Hổ không muốn cho toán bại binh kia trà trộn vào đám quân mình, vội hô lớn:

—Bắn ! Bắn !

Tức thì, tên bay vun vút, hơn vài tên bại quân nằm giã dựa trên mặt cát. Tuy nhiên, toán bại quân quá đông, ước có hàng ngàn người, chúng bị thua nên đánh liều xông vào hỗn chiến.

Hồ-Sa-Hổ tuy là một tướng tài song quân lính ít ỏi không thể chống nổi làn nước lũ, liền bảo vệ lấy Vĩnh-Tế nhắm phía Nam mà chạy. Toán quân Kim còn lại mạnh ai nấy liều chết tìm lối thoát thân.

Lý Bình lúc nào cũng bị Thiên-Đức theo kèm một bên nhưng lúc nào loạn nầy ai có phần nấy, qua một hồi hỗn độn, Lý-Bình không còn thấy Đoàn-Thiên-Đức đâu nữa cả. Lý-Bình cố giữ lấy con ngựa nàng vẫn cỡi, giục cương cho nó quay đầu lại, chạy lẫn trong đám quân thắng trận vừa rồi và lìa xa toán quân Kim mặc cho chúng chạy đường nào thì chạy.

Toán quân thắng trận nầy thấy Lý-Bình chạy theo cũng chẳng hề ngăn trở, chỉ giương mắt nhìn chằm chập.

